

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 11 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Cao Bằng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 38

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030;

Xét Tờ trình số 3620/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra số 661/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Cao Bằng với nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu

Năm 2026 phấn đấu đạt mức tăng trưởng kinh tế hai con số, tạo bước bứt phá rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển toàn diện các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, du lịch và kinh tế cửa khẩu; nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp; tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng số, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nhanh, bền vững giai đoạn 2026 - 2030. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực sản xuất, quản lý và đời sống; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tiếp tục thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát triển nguồn nhân lực gắn với chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo. Phát triển văn hoá - xã hội hài hòa với phát triển kinh tế; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc; nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, dịch vụ y tế,

chăm sóc sức khỏe nhân dân và năng lực phòng, chống dịch bệnh, chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; giữ vững ổn định chính trị, biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Chỉ tiêu kinh tế:

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP: 10%; GRDP bình quân đầu người 56,85 triệu đồng.

(2) Cơ cấu GRDP: Khu vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 19,62%; khu vực dịch vụ và công nghiệp chiếm 76,78%.

(3) Thu ngân sách trên địa bàn 3.530 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 1.710 tỷ đồng, thu thuế xuất nhập khẩu 1.820 tỷ đồng.

(4) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tăng 11%.

(5) Đóng góp của kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 9%, trong đó kinh tế số nền tảng chiếm từ 3%.

- Chỉ tiêu văn hóa - xã hội:

(6) Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên 3%.

(7) Tỷ lệ xã, phường không có ma túy, đảm bảo an ninh chính trị, an toàn xã hội đạt 32%.

(8) Tỷ lệ giảm số lượng điểm trường 8%; Tỷ lệ xã có trường bán trú hoặc nội trú 71%; Tỷ lệ xã biên giới có trường phổ thông nội trú liên cấp 47,6%. Tỷ lệ giảm chi phí thanh toán dịch vụ y tế ngoài tỉnh 5%.

(9) Tỷ lệ số xã có điểm Chỉ số Hạnh phúc của người dân (CB-HPI) từ 70 điểm trở lên đạt 70%.

- Chỉ tiêu chuyển đổi số, cải cách hành chính

(10) Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 65%; tỷ lệ cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối, xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua nền tảng số đạt 70%.

(11) Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) xếp thứ 29, chỉ số chuyển đổi số (DTI) xếp thứ 32 trên cả nước.

3. Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp theo ngành, lĩnh vực nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

3.1.1. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững và xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục triển khai thực hiện tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, gắn với phát triển vùng nguyên liệu và chuỗi giá trị nông sản chủ lực của tỉnh. Duy trì ổn định đối với diện tích các cây trồng

chính, rà soát diện tích đất nông nghiệp chưa sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả để chuyển đổi sang cây trồng khác cho năng suất và hiệu quả kinh tế cao hơn.

Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu lại chăn nuôi, cơ cấu lại giống vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất và giá trị, tiếp tục triển khai các giải pháp chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung gia trại, trang trại. Thực hiện các giải pháp khuyến khích, hỗ trợ các hộ chăn nuôi tái đàn và tăng đàn vật nuôi các loại. Tập trung thu hút và hỗ trợ để các dự án chăn nuôi tập trung sớm đi vào hoạt động và mở rộng quy mô sản xuất. Thực hiện tốt công tác phòng trừ dịch bệnh gia súc, gia cầm, phòng, chống rét và chủ động thức ăn cho đàn gia súc, gia cầm trong mùa đông.

Triển khai thực hiện Chương trình trọng tâm về bảo vệ và khai thác hiệu quả kinh tế rừng, rà soát, xây dựng kế hoạch phát triển các loại cây dược liệu, dược liệu dưới tán rừng tại các địa bàn phù hợp.

Tăng cường xúc tiến thương mại nông, lâm, thủy sản; tư vấn, tìm kiếm thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm nông nghiệp của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã; đưa sản phẩm nông sản của tỉnh Cao Bằng tham gia các hội chợ trong nước nhằm quảng bá, giới thiệu nông sản địa phương tới tay người tiêu dùng trong nước.

Rà soát mức độ hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới của từng xã; đánh giá các tiêu chí còn thiếu, còn yếu; trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia; đồng thời lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia khác, các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện đạt tiêu chí nông thôn mới trong những năm tiếp theo.

3.1.2. Phát triển công nghiệp và xây dựng

Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc tại các nhà máy tạm dừng sớm đi vào hoạt động sản xuất; có giải pháp đảm bảo nguyên liệu cho các nhà máy chế biến khoáng sản đang hoạt động. Tăng cường kết nối sản xuất công nghiệp chế biến đối với các sản phẩm có lợi thế và khả năng cạnh tranh trên thị trường, góp phần thúc đẩy phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa mới trên địa bàn. Tăng cường hỗ trợ các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, thông qua thực hiện hiệu quả Kế hoạch khuyến công địa phương năm 2026 và các nội dung đã được đăng ký trong Chương trình Khuyến công quốc gia 2026.

Triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; duy trì và khai thác hợp lý, có hiệu quả công suất các nhà máy, trạm cấp nước hiện có. Thường xuyên rà soát, đôn đốc tiến độ hoàn thành các công trình dự án thủy điện, hướng dẫn các chủ đầu tư nhà máy thủy điện hoàn thiện hồ sơ pháp lý phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ngành điện đảm bảo hệ thống điện vận hành an toàn, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho sản xuất, tiêu dùng.

Phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng phù hợp với quy hoạch, gắn với nhu cầu xây dựng hạ tầng trong tỉnh và các khu vực lân cận.

Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án lớn, trọng điểm của tỉnh. Triển khai các chính sách khai thác vật liệu xây dựng tại chỗ sử dụng cho công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu, kiểm soát giá nguyên vật liệu, để đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng các dự án.

3.1.3. Phát triển thương mại, dịch vụ

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tổ chức hoạt động giao thương thúc đẩy lưu thông, phân phối, tiêu thụ hàng hóa, kích cầu tiêu dùng. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các loại hình thương mại theo hướng kết hợp truyền thống và văn minh hiện đại. Phát triển thị trường trong tỉnh trong mối quan hệ chặt chẽ với phát triển thị trường trong vùng và cả nước, với thị trường ngoài nước.

Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trọng tâm về phát triển kinh tế cửa khẩu giai đoạn 2025 - 2030; tăng cường thực hiện công tác xúc tiến, thu hút đầu tư vào khu kinh tế cửa khẩu. Tăng cường hiệu quả công tác điều hành hoạt động tại cửa khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh tế cửa khẩu.

Triển khai thực hiện Chương trình trọng tâm phát triển du lịch giai đoạn 2026 - 2030. Xây dựng Đề án phát triển du lịch tỉnh Cao Bằng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch, trong đó tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh, các khu du lịch có tiềm năng, thế mạnh, một số loại hình và sản phẩm du lịch mới như du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch qua biên giới, du lịch đêm. Tiếp tục triển khai thực hiện Hiệp định hợp tác bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch thác Bản Giốc (Việt Nam) - Đức Thiên (Trung Quốc); tăng cường phát triển du lịch biên giới với tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc). Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng giai đoạn 2026 - 2030, qua đó nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác 04 tuyến du lịch địa chất, đồng thời nghiên cứu khai thác không gian du lịch cụm phía Tây Bắc (Bảo Lạc, Bảo Lâm) để hình thành tuyến số 5 của Công viên địa chất và các tuyến du lịch liên vùng, kết nối trong nước và quốc tế; tăng cường hợp tác quốc tế với các Công viên địa chất toàn cầu và tiềm năng trên thế giới. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, nâng cao năng lực đội ngũ và chất lượng dịch vụ du lịch của tỉnh.

Cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, thúc đẩy và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực giao thông vận tải. Tiếp tục chú trọng phát triển vận tải trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ; nâng cao năng lực, hiệu quả, chất lượng dịch vụ vận tải, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp vận tải thúc đẩy vận chuyển hàng hóa thông suốt, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Đồng thời làm tốt công tác theo dõi, vận động tái tục đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện để đảm bảo duy trì và phát triển đối tượng tham gia một cách bền vững. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc

đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động của doanh nghiệp. Thực hiện tốt các chế độ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện đảm bảo tạo thuận lợi, giải quyết kịp thời, đầy đủ quyền lợi hợp pháp của người tham gia, thụ hưởng.

3.1.4. Quản lý, điều hành ngân sách, hoạt động tín dụng

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đối với hoạt động thu chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động của các sở, ban, ngành trong công tác phối hợp quản lý thu chi ngân sách. Tập trung giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các khoản thu từ đất đai khi thực hiện Luật Đất đai mới và khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp để hoàn thành dự toán giao. Chủ động theo dõi, đánh giá biến động nguồn thu từ hoạt động nhập khẩu, tháo gỡ khó khăn, giảm chi phí thông quan, kho bãi, vận chuyển nhằm giữ chân doanh nghiệp làm thủ tục tại địa bàn; nghiên cứu, mở rộng mặt hàng nhập khẩu khác, đề xuất giải pháp phát triển hạ tầng logistics, kho bãi để duy trì và ổn định nguồn thu ngân sách lâu dài.

Thực hiện điều hành chi ngân sách chặt chẽ, đúng quy định, rà soát cắt giảm các khoản chi không cần thiết, tiết kiệm chi tập trung nguồn lực cho an sinh xã hội, các nhiệm vụ chi thiết yếu, tập trung vào việc ổn định hoạt động của các đơn vị mới, nâng cao việc sử dụng nguồn lực và đảm bảo hiệu quả lâu dài.

Triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch đầu tư công năm 2026; kịp thời phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các cơ quan đơn vị. Triển khai mạnh mẽ, quyết liệt các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2026, đặc biệt là dự án đường bộ cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh và các công trình trọng điểm của tỉnh.

Triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các giải pháp về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và hoạt động ngân hàng. Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, giám sát, các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện các giải pháp về tiền tệ, tín dụng, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình huy động vốn, lãi suất, ngoại hối, hoạt động kinh doanh vàng, đảm bảo tuân thủ pháp luật, an toàn. Tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng; tích cực triển khai các biện pháp kiểm soát và hạn chế nợ xấu phát sinh, hỗ trợ tích cực cho quá trình phục hồi và phát triển kinh tế; đa dạng hóa các dịch vụ, phương thức thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội, áp dụng các công nghệ, phương thức thanh toán hiện đại.

3.1.5. Quản lý quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng chiến lược

Triển khai Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn năm 2050 sau khi điều chỉnh, đảm bảo đồng bộ với quy hoạch khác có liên quan. Tăng cường công khai quy hoạch, quản lý chặt việc xây dựng theo quy hoạch, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý và giám sát quy hoạch - kiến trúc.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phương án quy hoạch mạng lưới giao thông đường bộ trong đó ưu tiên các dự án kết nối giao thông liên vùng, đầu tư nâng cấp các tuyến đường kết nối với các cửa khẩu, khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) giai đoạn 2. Triển khai thực hiện đầu tư dự án Đường bộ cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng (chiều dài 90km, quy mô 4 làn xe).

Ưu tiên nguồn vốn tập trung đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị (cấp nước, thoát nước, xử lý rác thải, chiếu sáng, hạ tầng số). Hỗ trợ các dự án nhà ở, khu đô thị mới, tái định cư đi vào triển khai hiệu quả; nâng cao chất lượng quản lý đô thị. Triển khai thí điểm các mô hình đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số.

Hoàn thành công tác lập Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 các khu vực thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng. Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế cửa khẩu theo hướng đồng bộ, hiện đại góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút nguồn lực xã hội.

3.1.6. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể; Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước

Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể và phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các chuỗi liên kết, tiên phong trong khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác xã nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, ưu tiên phát triển các hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số PAR-INDEX, cải thiện, nâng cao hơn nữa chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tăng cường gặp mặt, đối thoại với người dân, doanh nghiệp ở nhiều cấp, theo lĩnh vực ngành, địa phương, theo nhóm doanh nghiệp với nhiều hình thức để lắng nghe, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tạo sự gần gũi, thân thiện giữa chính quyền và doanh nghiệp. Thường xuyên rà soát danh mục các dự án kêu gọi đầu tư của từng lĩnh vực, từng ngành đã được quy hoạch để đưa vào kế hoạch hỗ trợ hàng năm. Tổ chức gặp mặt, tiếp xúc và thông tin cho nhà đầu tư chiến lược về môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh, hỗ trợ nhà đầu tư tìm hiểu, nghiên cứu cơ hội đầu tư và lựa chọn địa điểm phù hợp theo quy hoạch. Hỗ trợ các nhà đầu tư tháo gỡ vướng mắc trong việc cấp quyết định chủ trương đầu tư đảm bảo nhanh chóng, đúng quy trình, thủ tục.

3.1.7. Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tiếp tục quản lý, theo dõi, đôn đốc thực hiện đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang thực hiện sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh công tác chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn sản xuất cho các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo như tổ chức đào tạo,

tập huấn về nâng cao năng lực hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; triển khai tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp sáng tạo lần thứ 2 (2026 - 2027).

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát về hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại địa phương, đặc biệt trong việc đấu tranh chống sản xuất, kinh doanh hàng giả và gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, các giải pháp về chuyển đổi số, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc để tăng cường công tác quản lý nhà nước về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá, tạo môi trường sản xuất kinh doanh minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển thương mại, thị trường xuất, nhập khẩu.

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02 KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị. Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) đến nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các bộ, ngành; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các nền tảng, hệ thống dùng chung cấp tỉnh phục vụ phát triển Chính quyền số tỉnh Cao Bằng. Phát triển hạ tầng số, đảm bảo kết nối số đồng bộ, nhất là khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

3.2. Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Cao Bằng, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

3.2.1. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Triển khai có hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, giáo dục STEM đáp ứng xu thế hội nhập, phát triển của đất nước gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng tiến bộ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; củng cố và phát triển các trường phổ thông dân tộc bán trú, nội trú. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tiếp tục rà soát, tuyển dụng viên chức bổ sung cho các cơ sở giáo dục còn thiếu. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; khai thác ứng dụng công nghệ thông tin để cải thiện phương pháp dạy và học, cung cấp tài liệu học tập trực tuyến phong phú cho học sinh, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên. Triển khai thực hiện Đề án phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú; xây dựng trường nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở cho các xã biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3.2.2. Nâng cao năng lực hệ thống y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân

Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, mở rộng mạng lưới y tế cơ sở, ứng dụng chuyển đổi số trong y tế, đảm bảo tiếp cận dịch vụ y tế của người dân vùng sâu, vùng xa. Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chú trọng phát triển kỹ thuật y tế theo hướng đa khoa rộng, chuyên khoa sâu nhằm tạo điều kiện cho người dân ngày càng được tiếp cận các dịch vụ y tế kỹ thuật cao, hiện đại; tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án bệnh viện vệ tinh, Đề án 1816; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh; tăng cường kỷ cương, trách nhiệm trong thực hành chuyên môn, không để xảy ra sai sót chuyên môn do thiếu trách nhiệm. Duy trì thực hiện có hiệu quả các hoạt động Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Đẩy nhanh lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân; đa dạng hóa các loại hình bảo hiểm y tế; gắn với hỗ trợ các đối tượng chính sách, người nghèo, cận nghèo... tiếp tục cải cách hành chính, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh đối với người tham gia bảo hiểm y tế; giải quyết kịp thời những bất cập, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

Tập trung đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế cho các bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế, đặc biệt là các Trạm y tế xã, phường khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

3.2.3. Tăng cường đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao; đẩy mạnh công tác báo chí, thông tin, truyền thông; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đặc sắc của dân tộc

Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2030. Tăng cường đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, các điểm vui chơi, giải trí phục vụ cộng đồng; huy động mọi nguồn lực, động lực xây dựng và phát triển văn hoá. Tổ chức và tham gia các chương trình, sự kiện văn hóa, nghệ thuật của địa phương, khu vực, toàn quốc; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng thiết thực, thu hút đông đảo người dân tham gia. Chú trọng bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa tiêu biểu, đặc trưng của Cao Bằng; tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới và làm phong phú thêm kho tàng di sản văn hóa dân tộc.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng một cách sâu rộng, góp phần nâng cao sức khỏe và đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Phát triển thể thao thành tích cao theo hướng bền vững; lựa chọn một số môn có thể mạnh, phù hợp với điều kiện thể chất và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để tập trung đầu tư. Tạo điều kiện cho các vận động viên có triển vọng được tập huấn tại các Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia và các địa phương có kinh nghiệm trong đào tạo vận động viên thành tích cao.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác chỉ đạo, định hướng thông tin, bảo đảm đúng định hướng chính trị, tư tưởng. Tăng cường công tác thông tin, tuyên

truyền quảng bá hình ảnh tỉnh; hoàn thiện Đề án truyền thông hình ảnh tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2025 - 2030. Thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin - truyền thông giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; xây dựng lĩnh vực báo chí, xuất bản, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại; tiếp tục phát triển hệ thống báo chí đa phương tiện (báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử) theo đúng tôn chỉ mục đích, phù hợp với quy hoạch báo chí quốc gia. Nâng cao chất lượng nội dung, đổi mới hình thức thể hiện, phát triển báo chí chuyên sâu, đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng đa dạng của xã hội. Thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động báo chí, xuất bản, công tác thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở; tích cực tuyên truyền, giáo dục, định hướng dư luận và phản biện xã hội.

3.2.4. Triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội và triển khai Bộ Chỉ số hạnh phúc

Xây dựng, phát triển thị trường lao động bền vững, linh hoạt; đẩy mạnh thực hiện các chương trình hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động; giảm tỷ lệ thất nghiệp. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, ưu tiên chăm lo các đối tượng yếu thế, người nghèo, người có công với cách mạng. Đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em: chương trình tiêm chủng mở rộng, khám sàng lọc, phát hiện sớm bệnh tật và suy dinh dưỡng trẻ em. Đẩy mạnh tổ chức truyền thông, giáo dục kiến thức pháp luật, kỹ năng sống, phòng ngừa xâm hại cho trẻ em và người chăm sóc trẻ. Tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách trẻ em cấp cơ sở về công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 29/6/2018 của Tỉnh uỷ Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội để mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế toàn dân. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đặc biệt là những nội dung mới được quy định trong Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27/11/2024, để cán bộ, đảng viên, người sử dụng lao động, người lao động và Nhân dân hiểu rõ các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hiện hành, thúc đẩy việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, góp phần đảm bảo an sinh xã hội lâu dài, bền vững.

Triển khai xây dựng Bộ Chỉ số Hạnh phúc phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Tổ chức xây dựng hệ thống chỉ tiêu thành phần, bộ công cụ khảo sát xã hội học, thiết lập cơ chế thu thập dữ liệu định kỳ và công bố công khai; tích hợp kết quả vào các báo cáo đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.3. Phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xây dựng đời sống văn hóa, tôn giáo lành mạnh

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thông qua đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền. Triển khai thực hiện tốt các chương trình,

chính sách dân tộc giai đoạn 2026 - 2030 gắn với triển khai hiệu quả các nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn II từ năm 2026 đến năm 2030 đúng theo tinh thần đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, ưu tiên nguồn lực đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhằm giải quyết cơ bản những vấn đề cấp thiết; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Chủ động nắm chắc tình hình tranh chấp, khiếu kiện trong vùng dân tộc thiểu số, không để hình thành “điểm nóng” phức tạp kéo dài. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định. Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo thực hiện hoạt động tôn giáo đúng quy định pháp luật. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, xóa bỏ các tổ chức bất hợp pháp và các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới không phù hợp trên địa bàn tỉnh.

3.4. Quản lý sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Tập trung triển khai hiệu quả các quy định của Luật Đất đai năm 2024, đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, dữ liệu địa chính, hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã, cải cách thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, thuận tiện; đồng thời tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất, đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả và bền vững, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Tăng cường quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; tổ chức điều tra, đánh giá tiềm năng tài nguyên khoáng sản nhóm III, nhóm IV; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo cung cấp vật liệu xây dựng cho Dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh và các tuyến kết nối với cao tốc, các dự án giao thông trọng điểm.

Tập trung triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ trọng tâm về bảo vệ môi trường, tăng cường kiểm tra, giám sát các điểm nóng, dự án có nguy cơ ô nhiễm cao.

Tổ chức đánh giá tác động khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và xây dựng các giải pháp thích ứng; vận động nguồn lực quốc tế cho cảnh báo sớm và ứng phó biến đổi khí hậu; theo dõi, đánh giá việc sử dụng thông tin dự báo khí tượng phục vụ kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai; rà soát kiểm kê khí nhà kính, cập nhật danh mục cơ sở phát sinh khí thải cần kiểm kê theo quy định.

3.5. Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

3.5.1. Tiếp tục đổi mới, tinh gọn tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh cải cách hành chính vì người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế của tỉnh theo hướng phân định rõ

thẩm quyền địa phương; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực chính quyền địa phương, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tập trung tổ chức cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn bên trong; nâng cao chất lượng công tác đánh giá xếp loại chính quyền cơ sở.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức viên chức theo nhu cầu vị trí việc làm, gắn với chuyển đổi số và nâng cao năng lực thực thi công vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đặc biệt chú trọng đội ngũ cán bộ cơ sở, cán bộ người dân tộc thiểu số, vùng biên giới.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hoá công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ lĩnh vực cải cách hành chính. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo gắn với cải cách hành chính trong hoạt động các cơ quan; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh tình trạng gây phiền hà, nhũng nhiễu trong giải quyết thủ tục hành chính. Thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số gắn với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

3.5.2. Tăng cường kỷ cương, nâng cao hiệu lực thanh tra, giải quyết kịp thời, dứt điểm khiếu nại, tố cáo từ cơ sở; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tăng cường công khai minh bạch trong hoạt động thanh tra; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; đạo đức công vụ trong hoạt động thanh tra. Tổ chức thực hiện 100% các cuộc thanh tra theo kế hoạch và đột xuất được cấp trên giao, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, của tỉnh. Nâng cao chất lượng Kết luận thanh tra, đảm bảo chặt chẽ, khách quan, kịp thời và khả thi; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật; quan tâm kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật trên lĩnh vực được thanh tra.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ theo quy định, tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, không để phát sinh điểm nóng, khiếu kiện vượt cấp. Chú trọng làm tốt công tác hòa giải, tập trung giải quyết dứt điểm ngay các vụ việc từ cơ sở.

3.5.3. Đổi mới toàn diện công tác tư pháp; nâng cao chất lượng xây dựng, thi hành pháp luật; đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật và cải cách tư pháp

Tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ trọng tâm trong lĩnh vực tư pháp theo hướng đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Thực hiện nghiêm Luật Ban hành

văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật và các chỉ thị, chương trình hành động của Tỉnh ủy.

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành chính tư pháp; triển khai thực hiện nghiêm các quy định về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, đăng ký biện pháp bảo đảm, gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số. Thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ, mở rộng kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ quản lý và cung cấp dịch vụ công. Đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật cấp xã; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng đa dạng, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin, phù hợp đặc thù của từng đối tượng, đơn vị, địa bàn. Tăng cường phối hợp giữa các ngành, đoàn thể, cơ quan báo chí trong công tác tuyên truyền; củng cố đội ngũ hòa giải viên, nâng cao tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tiếp tục đẩy mạnh hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, góp phần nâng cao năng lực pháp lý, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tư pháp; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh, năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giai đoạn mới.

3.6. Tăng cường quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia

Tiếp tục củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân vững chắc; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, xã vững mạnh toàn diện, có khả năng phòng thủ vững chắc, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới, góp phần giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.

Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình, chủ động tham mưu xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống quốc phòng - an ninh, không để bị động, bất ngờ. Thường xuyên tổ chức huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, ứng phó sự cố môi trường, sát với thực tế địa bàn.

Phát huy vai trò toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong bảo vệ an ninh, trật tự gắn với thực hiện công tác dân vận đi vào chiều sâu, hiệu quả thiết thực trong đó chú trọng các địa bàn trọng điểm, tuyến biên giới, vùng dân tộc, tôn giáo, khu kinh tế cửa khẩu. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội tập trung vào các tuyến, địa bàn, lĩnh vực trọng điểm như buôn lậu, gian lận thương mại, tham nhũng, trốn thuế, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ma túy... theo tinh thần “quyết liệt, toàn diện, hiệu quả”; nhất là đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm kinh tế, tham nhũng, chức vụ trong các ngành, lĩnh vực

kinh tế trọng điểm. Quyết liệt thực hiện việc tổng rà soát, phát hiện, quản lý, xử lý các diện đối tượng về ma túy không để sót, lọt, hoàn thành chỉ tiêu xây dựng xã, phường không ma túy năm 2026.

3.7. Mở rộng hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ và hiệu quả công tác đối ngoại, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, đặc biệt là với các địa phương biên giới của Trung Quốc; tăng cường, làm sâu sắc hơn quan hệ hữu nghị, hợp tác với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc). Tổ chức hiệu quả các hoạt động ngoại giao chính trị, kinh tế, văn hóa; đẩy mạnh kết nối, xúc tiến hợp tác đầu tư, thương mại, du lịch; phát huy vai trò đối ngoại nhân dân, đối ngoại kinh tế trong quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Chủ động xây dựng và triển khai các chương trình hợp tác cụ thể với các địa phương, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài nhằm thu hút nguồn lực, công nghệ và kinh nghiệm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các Hiệp định, thoả thuận đã ký kết với phía Trung Quốc và các đối tác nước ngoài; phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý biên giới, lãnh thổ, quản lý cửa khẩu, lối mở và phòng, chống tội phạm xuyên biên giới; chủ động đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại, tích cực thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, tập trung vào các lĩnh vực, khu vực có tiềm năng, lợi thế và mang tính động lực của tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, Kỳ họp thứ 38 (*Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025*) thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Bế Thanh Tịnh